

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/LĐ - PT

Ngày: 26 - 8 - 2020

*“V/v tranh chấp xử lý kỷ luật lao động
theo hình thức sa thải và yêu cầu
bồi thường thiệt hại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2020/TLPT- LĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp *“Xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải và yêu cầu bồi thường thiệt hại”*,

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1112/2020/QĐPT- LĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Ch, sinh 1971; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa,

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 13/01/2020):*

+ Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1972; địa chỉ: đường T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa;

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần L; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mậu H - Chủ tịch HĐQT Công ty thay cho ông Nguyễn Ngọc S nghỉ hưu theo chế độ, ông H vắng mặt đã ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Lê Thanh H, Giám đốc Công ty tham gia tố tụng,

theo Giấy ủy quyền ngày 20/12/2019 và Giấy ủy quyền ngày 24/8/2020; ông H có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

- Ông Trần Đình D; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Hữu Đ; địa chỉ: Thôn Ng, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Trần Ng; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- *Người kháng cáo:* ông Võ Văn Ch là nguyên đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn Chanh trình bày:*

Năm 2012, ông Võ Văn Ch được Công ty TNHH một thành viên L, nay là Công ty cổ phần L hợp đồng không xác định thời hạn. Trong quá trình làm việc tại công ty, ông Ch luôn chấp hành nội quy lao động làm việc chăm chỉ, không hề có gì sai phạm. Tuy nhiên, vào ngày 04/5/2018, Công ty đột ngột ra quyết định sa thải số 364/QĐ- CT đối với ông Ch với lý do tự ý bỏ việc, bỏ đơn vị, không tham gia công tác không có lý do. Việc sa thải này ông Ch không hề được báo trước, phía Công ty không hề tổ chức bất kỳ phiên họp kỷ luật nào trước khi ra quyết định sa thải, không có biên bản xử lý hành vi vi phạm để làm căn cứ ra quyết định sa thải là hoàn toàn trái với quy định của pháp luật lao động. Việc công ty sa thải ông Ch đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Ngày 02/5/2019 ông Ch đã làm đơn yêu cầu Công ty phải giải thích Quyết định sa thải nói trên và phải nhận ông Ch trở lại làm việc. Ngày 22/10/2019 Công ty cổ phần L đã có phiên họp và triệu tập ông Ch tham gia và giải thích việc sa thải đối với ông Ch. Tuy nhiên phía công ty không đưa ra được bằng chứng cho việc sa thải mà chỉ nêu quan điểm một cách chung chung không có căn cứ. Nội dung buổi làm việc ngày 22/10/2019 ông Ch không đồng ý. Phiên họp ngày 22/10/2019 chính là sự kiện pháp lý để Công ty một lần nữa thừa nhận quyền và nghĩa vụ của mình, làm căn cứ để bắt đầu thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Dân sự. Vì vậy ông Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố quyết định sa thải số 364/QĐ- CT ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần L đối với ông là trái pháp luật do vi phạm quy trình giải quyết sa thải người lao động và không có căn cứ hợp pháp theo quy định của Bộ luật Lao động 2012; Buộc Công ty cổ phần L phải thanh toán số tiền lương kể từ khi ban hành quyết định sa thải ngày 04/5/2018 cho đến ngày nộp đơn khởi kiện vào tháng 12/2019, tạm tính là 18 tháng, mỗi tháng 3.336.000 đồng; tổng tiền lương phải thanh toán là 60.048.000 đồng. Ngày 02/3/2020 ông Ch bổ sung đơn khởi kiện cụ thể yêu cầu bồi thường thêm 2 tháng lương làm việc mỗi tháng 3.336.000 đồng x 2 tháng = 6.672.000 đồng;

12 tháng làm việc tương ứng với nửa tháng lương từ năm 2012 đến nay, tạm tính là 7 năm x (3.336.000:2) = 11.676.000 đồng. Tổng số tiền ông Võ Văn Ch yêu cầu Công ty cổ phần L phải thanh toán là **85.068.000 đồng**.

** Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần L – ông H trình bày:* Năm 1995, ông Võ Văn Ch ký hợp đồng kinh tế về việc sản xuất kinh doanh cây cao su theo CT 327- CP với Nông trường L (hiện nay là Công ty cổ phần L). Năm 2003, 2004 trở đi Công ty cao su L có chủ trương vận động tuyển dụng các chủ hợp đồng kinh tế theo chương trình 327 vào làm công nhân cao su, trong đó có ông Võ Văn Ch. Tuy nhiên đến năm 2004, ông Ch không vào công nhân Công ty cao su L, không tiếp tục thực hiện hợp đồng kinh tế trên và bỏ đi làm ở nơi khác. Tháng 12/2012, ông Ch lại có nguyện vọng vào làm việc tại Công ty TNHH MTV L và Công ty đã tạo điều kiện tuyển dụng ông Ch vào làm công nhân chăm sóc cao su (bổ trí làm việc ở đội 5 của công ty). Đầu năm 2018, khi vườn cao su của Công ty do ông Ch hợp đồng chăm sóc chuẩn bị bước vào giai đoạn khai thác bói, Công ty cổ phần L đã tổ chức mở lớp học kỹ thuật khai thác cạo mủ cao su cho các công nhân hợp đồng chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản nâng cao kiến thức, tay nghề, có kỹ thuật khai thác mủ, chuẩn bị trang bị vật tư, mở miệng cạo để khai thác mủ cao su. Ông Ch đã không tham gia lớp học kỹ thuật khai thác mủ cao su và đã tự ý bỏ việc, bỏ đơn vị không có lý do, không có đơn xin nghỉ gửi cho đơn vị và Công ty cổ phần L biết. Đơn vị đã đến vận động ông Ch tiếp tục ở lại làm việc nhưng ông Ch không đồng ý. Vì vậy Công ty cổ phần L đã ra Quyết định sa thải lao động đối với ông Ch do tự ý bỏ việc, bỏ đơn vị không có lý do. Khi ông Ch bỏ việc đã gây ra nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh của đơn vị và Công ty cổ phần L. Đơn vị và Công ty phải bố trí lao động tạm thời, chăm sóc, nhận vật tư, trang thiết bị để tiến hành khai thác vườn cao su ông Ch chăm sóc theo hợp đồng, sau này mới sắp xếp lại lao động, bố trí lao động mới khai thác, chăm sóc vườn cây cao su mà ông Ch hợp đồng với Công ty.

Về quy trình xử lý kỷ luật sa thải lao động đối với ông Ch, Công ty cổ phần L đã làm đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật theo Điều 126, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Lao động; Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ- CP. Ngày 04/5/2018 Công ty cổ phần L ra Quyết định kỷ luật sa thải lao động đối với ông Ch, ngày 09/5/2018 ông Ch đã đến Công ty chốt thời gian công tác, đối chiếu công nợ, nộp tiền bảo hiểm xã hội, làm thủ tục để thực hiện chế độ hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp. Sau khi nhận tiền trợ cấp thất nghiệp 09 (chín) tháng, đến ngày 02/5/2019 ông Ch đến Công ty cổ phần L để xin vào làm việc lại và đã trực tiếp gặp Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty xin làm bảo vệ, nhưng lúc đó Công ty không có nhu cầu tuyển bảo vệ mà chỉ tuyển lao động trực tiếp làm công nhân khai thác mủ cao su, nhưng ông Ch không muốn làm công nhân cạo mủ cao su mà chỉ muốn làm bảo vệ nên Công ty không tuyển dụng. Từ đó ông Ch đã có nhiều đơn thư gửi đến các cơ quan trong tỉnh Quảng Bình, do ông Ch có nhiều đơn thư gửi đi khắp nơi nên Công ty phải mời ông Ch đến Công ty để làm việc và trả lời theo yêu cầu tại Công văn số 83/ĐĐBQH ngày 10/10/2019 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình.

Việc ông Võ Văn Ch khởi kiện về quyết định sa thải của Công ty đối với ông là trái pháp luật và buộc Công ty cổ phần L phải thanh toán số tiền lương kể từ khi

ban hành quyết định sa thải ngày 04/5/2018 cho đến ngày nộp đơn khởi kiện vào tháng 12/2019, tạm tính là 18 tháng, mỗi tháng 3.336.000 đồng; tổng tiền lương phải thanh toán là 60.048.000 đồng. Ngày 03/02/2020 ông Chanh yêu cầu Công ty phải bồi thường thêm 2 tháng lương làm việc $\times 3.336.000 = 6.672.000$ đồng, 12 tháng làm việc tương ứng với $\frac{1}{2}$ tháng lương từ năm 2012 đến nay, tạm tính là 7 năm $\times (3.336.000 \text{ đ} : 2) = 11.676.000$ đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là **85.068.000 đồng**. Quan điểm của Công ty cổ phần L là đã thực hiện đúng quy trình, trình tự và đúng pháp luật về việc sa thải đối với ông Võ Văn Ch nên phía Công ty không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu để giải quyết vụ án.

** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Vũ Xuân H và bà Phạm Thị H đều trình bày:*

- Ông Võ Văn Ch ký hợp đồng làm việc với Công ty cổ phần L từ năm 2012, không xác định thời hạn. Trong quá trình làm việc ông Ch luôn chấp hành nội quy lao động làm việc chăm chỉ, không hề có gì sai phạm. Tuy nhiên, vào ngày 04/5/2018, Công ty đột ngột ra quyết định sa thải số 364/QĐ- CT đối với ông Võ Văn Ch với lý do tự ý bỏ việc, bỏ đơn vị, không tham gia công tác không có lý do. Việc sa thải đối với ông Ch không hề được báo trước, bởi lẽ Công ty không mời ông Ch tham dự bất kỳ phiên họp nào trước khi ra quyết định sa thải, không có biên bản xử lý hành vi vi phạm hợp lệ với chữ ký của ông Ch, của Công đoàn bộ phận hoặc hai người làm chứng để đảm bảo tính khách quan, làm căn cứ sa thải mà công ty đưa ra là hoàn toàn không đúng sự thật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Ch. Chính vì vậy, ông Ch đã làm đơn yêu cầu công ty phải giải thích Quyết định sa thải đối với mình và nhận ông Ch trở lại làm việc. Vào ngày 22/10/2019 lãnh đạo Công ty đã có phiên họp và triệu tập ông Ch tham gia làm việc để giải thích việc sa thải nói trên của mình. Tuy nhiên, Công ty không đưa ra được bằng chứng cho việc sa thải mà chỉ nêu quan điểm một cách chung chung không có căn cứ và rất mơ hồ, nội dung làm việc này ông Ch hoàn toàn không đồng ý. Phiên họp ngày 22/10/2019 chính là sự kiện pháp lý để Công ty một lần nữa thừa nhận quyền và nghĩa vụ của mình, làm căn cứ để bắt đầu thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Dân sự. Kể từ thời điểm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần L ra quyết định sa thải số 364/QĐ-CT ngày 04/05/2018 đối với ông Ch tính đến nay là khoảng 18 tháng. Theo bản quá trình đóng bảo hiểm của ông Ch, thì từ tháng 01/2016, mức lương của ông Ch được hưởng hàng tháng là 3.336.000 đồng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, căn cứ theo quy định tại Điều 32, 35, 70, 71 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 41, 42, 43, 47, 195, 196, 202 Bộ luật Lao động năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động, ông Ch yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Tuyên bố quyết định sa thải số 364/QĐ- CT ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần L đối với ông Ch là trái pháp luật do vi phạm quy trình giải quyết sa thải người lao động và không có căn cứ hợp pháp theo quy định của Bộ luật Lao động 2012. Buộc Công ty L phải thanh toán số tiền lương kể từ khi ban hành quyết định sa thải ngày 04/5/2018 cho đến ngày nộp đơn khởi kiện vào tháng 12/2019, tạm tính là 18 tháng, mỗi tháng 3.336.000 đồng, tổng tiền lương phải thanh toán là 60.048.000 đồng. Ngày 02/3/2020 ông Ch bổ sung đơn khởi kiện cụ thể yêu

cầu bồi thường thêm 2 tháng lương làm việc mỗi tháng 3.336.000 đồng x 2 tháng = 6.672.000 đồng; 12 tháng làm việc tương ứng với 1/2 tháng lương từ năm 2012 đến nay, tạm tính là 7 năm x (3.336.000 : 2) = 11.676.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm là **85.068.000 đồng**.

** Những người làm chứng trình bày:*

- Ông Trần Đình D (đội trưởng đội 5) trình bày: Từ ngày 12/3/2018, ông D có tham gia lớp học cạo mủ cao su trong đó có ông Ch tham gia, tuy nhiên ông Ch học được 02 buổi thì bỏ học. Trong quá trình kiểm tra trên lô thì phát hiện ông Ch không đi làm từ ngày 13/4/2018 đến ngày 18/4/2018 ông Ch không có mặt tại lô cao su mà ông Ch phụ trách. Từ ngày 13, 14, 15, 16, 17 ông Ch đều vắng mặt không có lý do nên đến ngày 18/4/2018, ông D cùng ông Trần Ng và ông Nguyễn Hữu Đ đã lập biên bản kiểm tra tình hình lao động vắng mặt ông Ch không có mặt trên lô cao su KTCB do ông Ch đảm nhận để chăm sóc và thực hiện quy trình kỹ thuật hàng tháng từ ngày 13/4/2018 đến ngày 18/4/2018 và báo Công ty để có hướng xử lý. Tất cả các thư mời gửi ông Ch, ông D đều chuyển đến tận tay ông Ch. Cụ thể 03 lần: Lần thứ nhất công vụ của Công ty chuyển cho ông Ch, 02 lần kế tiếp ông D trực tiếp đưa vào nhà cho ông Ch và ông Ch là người trực tiếp nhận giấy mời.

- Ông Trần Ng trình bày: Từ ngày 12/3/2018, tôi có tham gia lớp học cạo mủ cao su trong đó có ông Ch tham gia tuy nhiên ông Ch bỏ giữa chừng không tham gia sau 02 buổi học, sau quá trình kiểm tra trên lô thì phát hiện ông Ch không đi làm từ ngày 13/4/2018 đến ngày 18/4/2018 ông Ch không có mặt. Từ ngày 13, 14, 15, 16, 17 tháng 4/2018, ông Ch đều vắng mặt không có lý do nên ngày 18/4/2018 ông D, ông Đ và ông Ng lập biên bản vắng mặt và báo Công ty để có hướng xử lý.

- Ông Nguyễn Hữu Đ trình bày: Từ ngày 12/3/2018, tôi có tham gia lớp học cạo mủ cao su trong đó có ông Ch tham gia, tuy nhiên học được 02 buổi thì ông Ch bỏ giữa chừng không tham gia học nữa, sau khi kiểm tra trên lô thì phát hiện ông Ch không đi làm từ ngày 13/4/2018 đến ngày 18/4/2018. Từ ngày 13, 14, 15, 16, 17 tháng 4/2018 ông Ch đều vắng mặt không có lý do, nên ngày 18/4/2018 tôi cùng ông D, ông Ng lập biên bản vắng mặt và báo Công ty để có hướng xử lý.

Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 157 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Lao động; điểm a, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; 1. Đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp lao động về xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải và yêu cầu bồi thường thiệt hại, giữa: Nguyên đơn: Ông Võ Văn Ch, sinh 1971 và bị đơn: Công ty cổ phần L; do tại phiên tòa bị đơn Công ty cổ phần L có văn bản yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Hội đồng xét xử sơ thẩm ra bản án giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện đã hết.

- *Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Dương sự trong vụ án không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có*

tranh chấp; 2. Về phần án phí: Ông Võ Văn Ch không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngày 02/6/2020 nguyên đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và đơn kháng cáo bổ sung ngày 10/8/2020 nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên Quyết định sa thải số 364/QĐ-CT trái pháp luật và buộc Công ty Cổ phần L phải bồi thường số tiền: **85.068.000** đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận đề xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về “ *Xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải và yêu cầu bồi thường thiệt hại* ” là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, tuyên Quyết định sa thải số 364/QĐ-CT của Công ty cổ phần L trái pháp luật, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc Công ty Cổ phần L phải bồi thường số tiền: **85.068.000** đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng: trong quá trình làm việc, ông Ch luôn chấp hành nội quy lao động, làm việc chăm chỉ, không hề có gì sai phạm, tuy nhiên vào ngày 04/5/2020 Công ty cổ phần L đột ngột ra Quyết định sa thải số 364/QĐ-CT đối với ông Ch với lý do tự ý bỏ việc, bỏ đơn vị, không tham gia công tác không có lý do, việc sa thải không hề báo trước, công ty không mời ông Ch tham dự bất kỳ phiên họp nào trước khi ra Quyết định sa thải, không có biên bản xử lý hành vi vi phạm hợp lệ với chữ ký của ông Ch làm xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Ch. Chính vì vậy ông Ch đã làm đơn yêu công ty

phải giải thích Quyết định sa thải đối với mình và nhận ông trở lại làm việc, ngày 22/10/2019 lãnh đạo Công ty đã có phiên họp và triệu tập ông Ch tham gia để giải thích việc sa thải nói trên. Phiên họp ngày 22/10/2019 là sự kiện pháp lý để Công ty một lần nữa thừa nhận quyền và nghĩa vụ của mình làm căn cứ để bắt đầu thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Dân sự.

Phía đại diện bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn vì Quyết định sa thải lao động số 364/QĐ-CT ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần L đối với ông Võ Văn Ch là đúng quy định của pháp luật theo Điều 126, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Lao động, Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP; Ngày 24/5/2018, sau khi Công ty sa thải, ông Ch đến Công ty nộp tiền bảo hiểm tháng 4/2018 và xác nhận công nợ, chốt thời gian công tác để làm thủ tục hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp từ tháng 7/2018 đến tháng 4/2019, sau khi nhận xong 9 tháng tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp, ngày 02/5/2019 ông Ch đến Công ty mang theo Đơn xin việc làm xin vào lại Công ty để làm bảo vệ nhưng công ty không có nhu cầu tuyển nhân viên bảo vệ mà chỉ có nhu cầu tuyển lao động trực tiếp làm công nhân khai thác mỏ cao su nhưng ông Ch muốn làm bảo vệ mà không muốn làm công nhân khai thác mỏ cao su nên Công ty không nhận. Như vậy ông Ch đã biết việc Công ty sa thải lao động đối với bản thân mình nhưng ông đã không phản đối, không có ý kiến và đã không khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời điểm ông Ch khởi kiện đến Tòa án ngày 10/12/2019 thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp lao động về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Lao động 01 năm đã hết, ông Ch không có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kỷ luật sa thải đối với ông Ch, Công ty cổ phần L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật về thời hiệu quy định tại Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

[3.1] Với việc phía nguyên đơn cho rằng ngày 22/10/2019 Công ty cổ phần L đã mời ông Ch và lập biên bản làm việc nên đây là sự kiện pháp lý để Công ty thừa nhận quyền và nghĩa vụ của mình nên là căn cứ để bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Dân sự là không đúng, bởi lẽ: Sau khi nhận Quyết định sa thải, ông Ch đến Công ty cổ phần L đối chiếu công nợ, nộp tiền Bảo hiểm xã hội, chốt thời gian đóng bảo hiểm và làm các chế độ hưởng trợ cấp thất nghiệp với thời gian 9 tháng (từ tháng 7/2018 đến tháng 4/2019), đồng thời trong thời gian hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp bản thân ông Ch cũng đã được Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Bình giới thiệu đến các Công ty trên địa bàn để xin việc (BL 27-35), nhưng ông Ch không đồng ý.

[3.2] Ngày 02/5/2019 ông Ch đến Công ty cổ phần L nộp đơn để xin vào làm việc lại nhưng do Công ty không có nhu cầu tuyển bảo vệ mà chỉ có nhu cầu tuyển công nhân làm trực tiếp trên lô cao su, ông Ch không đồng ý làm công nhân nên Công ty không nhận ông Ch. Không được Công ty nhận trở lại làm việc, ông Ch mới đi gửi đơn khiếu nại nhiều nơi như gửi đơn đến UBND tỉnh Quảng Bình, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình và UBND tỉnh cũng như Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đã chuyển đơn của ông Ch cho Công ty cổ phần L giải quyết. Do đó vào ngày 22/10/2019 Công ty cổ phần L đã mời ông Ch lên làm việc và lập biên bản, nội dung

của buổi làm việc là mời ông Ch đến chỉ để giải thích cho ông Ch rõ Quyết định sa thải của Công ty là đúng và Công ty cũng đã có Văn bản số 897/CTLN ngày 14/11/2019 về việc trả lời Công văn số 83/ĐĐBQH ngày 10/10/2019 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình là những nội dung trong đơn của ông Võ Văn Ch phản ánh là không có cơ sở giải quyết. Tại điều 157 Bộ luật Dân sự quy định thời hiệu được bắt đầu lại trong các trường hợp: “ *Bên có nghĩa vụ thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện; Bên có nghĩa vụ thực hiện xong một phần nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện; Các bên đã tự hòa giải với nhau* ”. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên tại phiên tòa thì biên bản làm việc ngày 22/10/2019 nhằm mục đích để trả lời cho Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình theo Công văn số 83/ĐĐBQH ngày 10/10/2019, Công ty cổ phần L không thừa nhận buổi làm việc ngày 22/10/2019 là buổi hòa giải, thỏa thuận với ông Ch về các quyền nghĩa vụ của các bên; phía Công ty cổ phần L cũng không còn nghĩa vụ gì đối với ông Ch. Không có văn bản nào thể hiện ông Ch yêu cầu Công ty phải thực hiện các nghĩa vụ do Quyết định sa thải không đúng pháp luật và giải quyết các quyền lợi của ông Chanh. Sau khi nhận Quyết định sa thải ông Ch không có ý kiến gì, ông Chanh đã trực tiếp đến Công ty để làm thủ tục đối chiếu công nợ và chốt sổ Bảo hiểm do đó tính đến ngày ông Ch làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động thì thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Lao động. Vì vậy, việc bị đơn (Công ty cổ phần L) có đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật Lao động trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện đã hết, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Do đình chỉ giải quyết vụ án vì thời hiệu khởi kiện đã hết nên việc ông Võ Văn Ch yêu cầu Công ty cổ phần L phải bồi thường tổng số tiền là **85.068.000** đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Từ nhận định trên và quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Ch, giữ nguyên Bản án của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy; các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Về án phí: Ông Chanh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 157 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm thu nộp và quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Văn Ch. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

Đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp lao động về xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải và yêu cầu bồi thường thiệt hại, giữa: Nguyên đơn: Ông Võ Văn Ch, sinh 1971; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn: Công ty cổ phần L; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; do tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Công ty cổ phần L có văn bản yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Hội đồng xét xử sơ thẩm ra bản án giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện đã hết.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự trong vụ án không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

3. Án phí: Ông Võ Văn Ch không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND H.Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Lệ Thủy;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn